



SUTTANTAPIṬAKE KHUDDAKANIKĀYE

MILINDAPAÑHAPĀḶI

&

MILINDA VẤN ĐẠO

7. BHIKKHUSAṄGHAPARIHARAṆA PAÑHO

1. **“Bhante nāgasena, bhāsitampeṭaṃ bhagavatā: ‘Tathāgatassa kho ānanda na evaṃ hoti: Ahaṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharissāmī ti vā mamuddesiko bhikkhusaṅgho ti vā ’ti.** Puna ca metteyyassa bhagavato sabhāvaguṇaṃ paridīpayamānena evaṃ bhaṇitaṃ:¹ **‘So anekasahassaṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharissati seyyathāpi ahaṃ etarahi anekasataṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharāmī ’ti.** Yadi bhante nāgasena bhagavatā bhaṇitaṃ: **‘Tathāgatassa kho ānanda na evaṃ hoti ahaṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharissāmī ti vā mamuddesiko bhikkhusaṅgho ti vā ’ti,** tena hi metteyyassa bhagavato sabhāvaguṇaṃ paridīpayamāno bhaṇati: **‘So anekasahassaṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharissati seyyathāpi ahaṃ etarahi anekasataṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharāmī ’ti** yaṃ vacanaṃ, taṃ micchā. Yadi metteyyassa bhagavato sabhāvaguṇaṃ paridīpayamānena evaṃ bhaṇitaṃ: **‘So anekasahassaṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharissati seyyathāpi ahaṃ etarahi anekasataṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharāmī ’ti,** tena hi **‘Tathāgatassa kho ānanda na evaṃ hoti: Ahaṃ kho bhikkhusaṅghaṃ pariharissāmī ti vā mamuddesiko bhikkhusaṅgho ti vā ’ti,** yaṃ vacanaṃ taṃ micchā.² Ayampi ubhatokoṭiko pañho tavānuppatto. So tayā nibbāhitabbo ”ti.

2. **“Bhāsitampeṭaṃ mahārāja bhagavatā: ‘Tathāgatassa kho ānanda na evaṃ hoti ahaṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharissāmī ti vā mamuddesiko bhikkhusaṅgho ti vā ’ti.** Metteyyassāpi³ bhagavato sabhāvaguṇaṃ paridīpayamānena evaṃ bhaṇitaṃ:⁴ **‘So anekasahassaṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharissati seyyathāpi ahaṃ etarahi anekasataṃ bhikkhusaṅghaṃ pariharāmī ’ti.** Etasmiñca mahārāja pañhe eko attho sāvaseso eko attho niravaseso. Na mahārāja tathāgato parisāya anugāmiko, parisā pana tathāgatassa anugāmikā. Sammuti mahārāja esā ‘ahan ’ti ‘mamā ’ti, na paramattho eso. Vigataṃ mahārāja tathāgatassa pemaṃ. Vigato sineho. ‘Mayhan ’tipi tathāgatassa gahaṇaṃ natthi. Upādāya pana avassayo hoti. Yathā mahārāja paṭhavī bhummaṭṭhānaṃ sattānaṃ patiṭṭhā hoti.⁵ Paṭhaviṭṭhā cete sattā. Na ca mahāpaṭhaviyā ‘mayhete ’ti tesu⁶ apekkhā hoti. Evameva kho mahārāja tathāgato sabbasattānaṃ patiṭṭhā hoti, upassayaṃ deti.⁵ Tathāgatapatiṭṭhā⁷ cete sattā. Na ca tathāgatassa ‘mayhete ’ti tesu apekkhā hoti.

¹ bhagavatā evaṃ bhaṇitaṃ - Ma.

² Iti paṭho Ma, PTS potthakesu asadiso.

³ puna ca metteyyassāpi - Ma.

⁴ paridīpayamānena bhagavatā bhaṇitaṃ - Ma, PTS.

⁵ patiṭṭhā hoti upassayaṃ - Ma; patiṭṭhā hoti upassayaṃ hoti - PTS.

⁶ tesu - itisaddo Ma, PTS potthakesu na dissate.

⁷ tathāgatattiṭṭhā - Ma.

7. CÂU HỎI VỀ VIỆC QUẢN TRỊ HỘI CHÚNG TỖ KHƯU:

1. “Thưa ngài Nāgasena, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: - Này Ānanda, Như Lai không khởi ý như vậy: ‘Ta sẽ quản trị hội chúng tỳ khưu’ hoặc là: ‘Hội chúng tỳ khưu là thuộc sự chỉ đạo của Ta.’ Và thêm nữa, trong khi làm sáng tỏ đức hạnh về bản thể của đức Thế Tôn Metteyya, Ngài đã nói như vậy: ‘Vị ấy sẽ quản trị hội chúng tỳ khưu nhiều ngàn năm, cũng giống như Ta hiện nay quản trị hội chúng tỳ khưu nhiều trăm năm.’ Thưa ngài Nāgasena, nếu điều đã được nói bởi đức Thế Tôn là: - Này Ānanda, Như Lai không khởi ý như vậy: ‘Ta sẽ quản trị hội chúng tỳ khưu’ hoặc là: ‘Hội chúng tỳ khưu là thuộc sự chỉ đạo của Ta,’ như thế thì trong khi làm sáng tỏ đức hạnh về bản thể của đức Thế Tôn Metteyya, Ngài nói rằng: ‘Vị ấy sẽ quản trị hội chúng tỳ khưu nhiều ngàn năm, cũng giống như Ta hiện nay quản trị hội chúng tỳ khưu nhiều trăm năm,’ lời nói ấy là sai trái. Nếu trong khi làm sáng tỏ đức hạnh về bản thể của đức Thế Tôn Metteyya, Ngài đã nói như vậy: ‘Vị ấy sẽ quản trị hội chúng tỳ khưu nhiều ngàn năm, cũng giống như Ta hiện nay quản trị hội chúng tỳ khưu nhiều trăm năm,’ như thế thì lời nói rằng: - Này Ānanda, Như Lai không khởi ý như vậy: ‘Ta sẽ quản trị hội chúng tỳ khưu’ hoặc là: ‘Hội chúng tỳ khưu là thuộc sự chỉ đạo của Ta’ là sai trái. Câu hỏi này cũng có cả hai khía cạnh, được dành cho ngài. Nó nên được giải quyết bởi ngài.”

2. “Tâu đại vương, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: - Này Ānanda, Như Lai không khởi ý như vậy: ‘Ta sẽ quản trị hội chúng tỳ khưu’ hoặc là: ‘Hội chúng tỳ khưu là thuộc sự chỉ đạo của Ta.’ Và trong khi làm sáng tỏ đức hạnh về bản thể của đức Thế Tôn Metteyya, Ngài đã nói như vậy: ‘Vị ấy sẽ quản trị hội chúng tỳ khưu nhiều ngàn năm, cũng giống như Ta hiện nay quản trị hội chúng tỳ khưu nhiều trăm năm.’ Tâu đại vương, ở câu hỏi này, một ý nghĩa có sự thiếu sót, một ý nghĩa không có sự thiếu sót. Tâu đại vương, đức Như Lai không phụ thuộc vào tập thể, trái lại tập thể phụ thuộc vào đức Như Lai. Tâu đại vương, điều này là quan niệm chung: ‘tôi,’ ‘của tôi,’ điều này không phải là ý nghĩa tuyệt đối. Tâu đại vương, đối với đức Như Lai việc được lìa xa là điều ưa thích, việc được lìa xa là điều yêu mến. Đối với đức Như Lai không có sự nắm giữ như là ‘của tôi.’ Tuy nhiên, do sự bám víu mà có sự nương nhờ. Tâu đại vương, giống như địa cầu đất là nơi nâng đỡ cho các chúng sanh có sự cư ngụ ở mặt đất. Và các chúng sanh này cư ngụ ở địa cầu. Nhưng địa cầu không có điều mong mỏi ở những người ấy rằng: ‘Họ thuộc về tôi.’ Tâu đại vương, tương tự y như thế đức Như Lai là nơi nâng đỡ cho tất cả chúng sanh, và ban cho chỗ ẩn náu. Và các chúng sanh này có đức Như Lai là chốn nâng đỡ. Nhưng đức Như Lai không có điều mong mỏi ở những người ấy rằng: ‘Họ thuộc về tôi.’

3. Yathā vā pana mahārāja mahatimahāmegho abhivassanto tiṇarukkha-pasumanussānaṃ vuddhiṃ deti, santatimanupāleti, vuṭṭhūpajīvino¹ cete sattā sabbe na ca mahāmeghassa ‘mayhete ’ti tesu² apekkhā hoti, evameva kho mahārāja tathāgato sabbasattānaṃ kusaladhamme janeti, anupāleti. Saṭṭhūpajīvino cete sattā sabbe. Na ca tathāgatassa ‘mayhete ’ti tesu² apekkhā hoti. Taṃ kissa hetu? Attānudiṭṭhiyā pahīnattā ’ti.

“Sādhu bhante nāgasena sunibbeṭhito pañho bahavidhehi kāraṇehi, gambhīro uttānikato, gaṇṭhi bhinnā, gahanaṃ agahanaṃ kataṃ, andhakāro āloko kato, bhaggā parappavādā,³ jinaputtānaṃ cakkhu uppāditan ’ti.

Bhikkhusaṅghapariharaṇapañho sattamo.

¹ vuṭṭhiyā upajīvino - Sīmu.

² tesu - itisaddo Ma, PTS potthakesu na dissate.

³ paravādā - Ma.

3. Tâu đại vương, hoặc là giống như đám mây lớn vĩ đại trong khi đổ mưa thì ban cho sự tăng trưởng của cỏ, cây, thú vật, loài người, rồi duy trì sự tiếp nối. Và tất cả các chúng sanh này có sự sinh tồn nhờ vào mưa, nhưng đám mây lớn không có điều mong mỏi ở những người ấy rằng: ‘Họ thuộc về tôi.’ Tâu đại vương, tương tự y như thế đức Như Lai làm sanh ra và duy trì các pháp thiện đối với tất cả các chúng sanh, và tất cả các chúng sanh này có sự sinh tồn nhờ có đấng Đạo Sư, nhưng đức Như Lai không có điều mong mỏi ở những người ấy rằng: ‘Họ thuộc về tôi.’ Điều ấy có nguyên nhân là gì? Sự dứt bỏ đối với tà kiến về bản thân (tùy ngã kiến).”

“Thưa ngài Nāgasena, tốt lắm! Câu hỏi đã khéo được tháo gỡ bằng nhiều cách thức với nhiều lý lẽ, điều thâm sâu đã được làm rõ, nút thắt đã được mở ra, bụi rậm đã được làm không còn bụi rậm, bóng tối đã được làm thành ánh sáng, lời tuyên thuyết của ngoại đạo đã bị đổ vỡ, (Pháp) nhãn đã được sanh khởi cho những người con trai của đấng Chiến Thắng.”

Câu hỏi về việc quản trị hội chúng tỳ khuru là thứ bảy.
